Giờ ký: 08/12/2021 16:58:56
Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47 /2021/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 355-TB/TU ngày 09 tháng 11 năm 2021 về chủ trương quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 258/TTHĐND-VP ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3466/TTr-STC ngày 05 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình (trừ xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế và xe của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Quyết định này gồm:

a) Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cẩu…);

b) Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe thanh tra giao thông, xe phục vụ tang lễ...);

c) Xe ô tô tải;

d) Xe ô tô bán tải;

đ) Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi.

3. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quy định tiêu chuẩn, định mức và giá mua xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cụ thể như sau: *(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

2. Giá mua xe ô tô tại Phụ lục của Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ và các chi phí khác liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

3. Ngoài quy định trên, trường hợp cần thiết phải tăng thêm số lượng xe ô tô chuyên dùng (do chức năng, nhiệm vụ) hoặc điều chỉnh mức giá, chủng loại xe do yêu cầu công tác và thị trường có sự biến động thay đổi, đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến để xem xét, quyết định.

Điều 3. Nguồn hình thành xe ô tô chuyên dùng

1. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp;

2. Nguồn thu từ phí, lệ phí (phần được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí), thu sự nghiệp;

3. Nguồn xe điều chuyển hoặc được tiếp nhận từ các dự án kết thúc chuyển giao, từ các nhà tài trợ, viện trợ...

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính căn cứ Quyết định này phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hàng năm tổng hợp nhu cầu và căn cứ khả năng ngân sách để lập kế hoạch và dự kiến nguồn kinh

phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, làm cơ sở cho việc trang bị xe ô tô chuyên dùng.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu trang bị xe ô tô chuyên dùng nhưng chưa được quy định trong Quyết định này, tùy theo tính chất công tác đặc thù, khi có nhu cầu cấp thiết cần trang bị để phục vụ công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ các quy định hiện hành, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để hướng dẫn thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2021, thay thế Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Quyết định số 47 /2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
I	**KHỐI TỈNH**	**78**			
1	**Sở Giáo dục - Đào tạo**	**1**			
	Trường PTTH Chuyên Võ Nguyên Giáp	1	Xe trên 16 chỗ-29 chỗ	1800	Xe vận chuyển đề thi tốt nghiệp, đề thi học sinh giỏi và phục vụ đưa đón giáo viên, học sinh đi thi học sinh giỏi các cấp
2	**Sở Văn hóa và Thể thao**	**5**			
2.1	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống	2			
		1	Xe 35-45 chỗ	3000	Xe chở diễn viên phục vụ biểu diễn vùng sâu vùng xa
		1	Xe tải	800	Xe chở đạo cụ, phục trang biểu diễn
2.2	Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh	1	Xe bán tải	750	Xe tuyên truyền thông tin lưu động
2.3	Thư viện tỉnh	1	Xe tải	800	Xe thư viện lưu động đa phương tiện
2.4	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	1	Xe trên 16 chỗ-29 chỗ	1800	Xe phục vụ huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, ban tổ chức
3	**Sở Khoa học và Công nghệ**	**3**			
3.1	Trung tâm Kỹ thuật đo lường thử nghiệm	2	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác kiểm định đo lường; xe phục vụ công tác thử nghiệm tại hiện trường

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
3.2	Trung tâm Ứng dụng và Thống kê Khoa học và Công nghệ	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ hoạt động nghiên cứu ứng dụng, triển khai chuyển giao công nghệ miền núi vùng sâu, vùng xa
4	**Sở Xây dựng**	**2**			
4.1	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng
4.2	Thanh tra Sở Xây dựng	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra công trình, dự án
5	**Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**	**4**			
5.1	Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Bình	1	Xe cứu thương	1000	Xe cứu thương phục vụ cấp cứu đối tượng cai nghiện
5.2	Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công	1	Xe cứu thương	1000	Xe phục vụ cấp cứu đối tượng người có công; chở đối tượng điều dưỡng định kỳ
5.3	Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần	1	Xe cứu thương	1000	Xe phục vụ cấp cứu đối tượng tâm thần
5.4	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ tuyên truyền và tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động vùng sâu vùng xa, miền núi
6	**Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng**	**5**			
6.1	Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng	2	Xe bán tải	750	Xe phục vụ quản lý, bảo vệ rừng, phòng chữa cháy rừng
6.2	Trung tâm Cứu hộ, Bảo tồn và Phát triển	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ cứu hộ, bảo tồn sinh vật

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
	sinh vật				
6.3	Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng	2			
		1	Xe 29 chỗ	1800	Xe phục vụ hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch
		1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch
7	**Sở Tài nguyên & Môi trường**	**5**			
7.1	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác thanh tra Tài nguyên môi trường
7.2	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác quan trắc TNMT
7.3	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác vận chuyển máy móc, thiết bị để đo đạc, cắm mốc xác định ranh giới sử dụng đất, lập bản đồ địa chính…tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa.
7.4	Trung tâm Phát triển quỹ đất	1	Xe bán tải	750	Phục vụ công tác tạo lập, phát triển quản lý, khai thác quỹ đất; thực hiện công tác bồi thường GPMB trên địa bàn tỉnh, nhận chuyển nhượng QSD đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
7.5	Văn phòng đăng ký đất đai	1	Xe bán tải	750	Phục vụ công tác giám sát, kiểm tra hoạt động đất đai; xây dựng, quản lý, đo đạc, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính và dữ liệu đất đai tại các chi nhánh
8	**Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình**	**3**			
		1	Xe truyền hình lưu động (tiêu chuẩn HD)	4000	Xe phục vụ công tác truyền hình trực tiếp và ghi hình các chương trình (Chưa bao gồm thiết bị đi kèm)
		1	Xe bán tải	750	Xe chở thiết bị, dụng cụ phát thanh truyền hình
		1	Xe trên 16 chỗ-29 chỗ	1800	Xe chở ê kíp thực hiện chương trình
9	**Sở Giao thông - Vận tải**	**4**			
9.1	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải	3			
		2	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát ATGT
		1	Xe tải	800	Xe chuyên dùng phục vụ chở cân tải trọng
9.2	Trung tâm dịch vụ quản lý bến xe	1	Xe bán tải	750	Phục vụ quản lý bến xe ở các huyện
10	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**29**			
10.1	Chi cục Kiểm lâm	16			

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
10.1.1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	1	Xe bán tải	750	Phục vụ công tác chỉ đạo PCCCR, kiểm tra kiểm soát lâm sản và quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh kết hợp chở phương tiện, thiết bị, dụng cụ chữa cháy
10.1.2	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1	2			
		1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
		1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR
10.1.3	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	2			
		1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
		1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR
10.1.4	Hạt Kiểm lâm Minh Hóa	2			
		1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR.
		1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
10.1.5	Hạt Kiểm lâm Tuyên	2			

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
	Hóa				
		1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR.
		1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
10.1.6	Hạt Kiểm lâm Ba Đồn	1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
10.1.7	Hạt Kiểm lâm Quảng Trạch	1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
10.1.8	Hạt Kiểm lâm Bố Trạch	1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
10.1.9	Hạt Kiểm lâm Đồng Hới	1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
10.1.10	Hạt Kiểm lâm Quảng Ninh	1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
10.1.11	Hạt Kiểm lâm Lệ Thủy	2			
		1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR.

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		1	Xe bán tải	750	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR và phục vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.
10.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; vận chuyển vacxin, hóa chất, máy động cơ phun hóa chất phòng chống dịch
10.3	Trung tâm Giống vật nuôi	1	Xe tải	800	Xe chở vật nuôi và thức ăn gia súc, gia cầm
10.4	Ban quản lý Cảng cá Quảng Bình	3	Xe tải gắn cẩu	1300	Xe chuyên chở, vận chuyển hải sản
10.5	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ vận chuyển máy móc thiết bị kiểm tra, giám sát công trình
10.6	Ban quản lý dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công trình thuộc phạm vi dự án, PCCCR, bảo vệ rừng
10.7	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác lấy mẫu để đánh giá, kiểm nghiệm chất lượng nước, vận chuyển thiết bị hỗ trợ từ các tổ chức để hỗ trợ cho người dân vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn; chuyên chở vật tư, phụ kiện, hóa chất khắc phục kịp thời các sự cố....

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
10.8	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư	1	Xe bán tải	750	Phục vụ công tác vận chuyển giống, cây trồng, vật nuôi...phục vụ triển khai các mô hình nông, lâm, thủy sản
10.9	Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong	2	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác tuần tra bảo vệ rừng phòng hộ; vận chuyển thiết bị, dụng vụ,...phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng
10.10	Trung tâm Quy hoạch thiết kế Nông lâm thủy sản	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác vận chuyển máy móc thiết bị để khảo sát, điều tra, quy hoạch ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn
10.11	Trung tâm Giống thủy sản	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác vận chuyển cá giống, tôm giống chuyển giao nhân rộng các chương trình, mô hình TS vùng sâu, vùng xa
11	**Sở Nội vụ**	**1**			
11.1	Ban Tôn giáo	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh
12	**Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình**	**10**			
12.1	Công ty Quản lý hạ tầng Khu kinh tế	7			
		3	Xe thu gom và cuốn ép rác	1500	Xe đảm bảo công tác phục vụ vệ sinh tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trải rộng trên nhiều địa bàn

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		1	Xe xúc lật	1500	Xe đảm bảo công tác phục vụ vệ sinh tại các KCN, KKT trải rộng trên nhiều địa bàn
		2	Xe phun nước	700	Xe đảm bảo công tác phục vụ vệ sinh tại các KCN, KKT trải rộng trên nhiều địa bàn
		1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác quản lý hạ tầng KT các KCN, KKT và quản lý thu phi (chở tiền thu phí) phương tiện qua cửa khẩu
12.2	Văn phòng Đại diện tại Khu kinh tế Cửa khẩu Cha Lo	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ kiểm tra công trình tại Cửa khẩu Cha Lo
12.3	Văn phòng Đại diện tại Khu kinh tế Cửa khẩu Hòn La	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ kiểm tra công trình tại Cửa khẩu Hòn La
12.4	Ban QLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ kiểm tra công trình hạ tầng kỹ thuật tại các KCN, KKT trên địa bàn toàn tỉnh
13	**Trường Cao đẳng kỹ thuật Công Nông Nghiệp**	**Theo nhu cầu**	Xe tập lái hạng C, B1, B2	750	Xe phục vụ công tác dạy và học lái xe các hạng
14	**Trường Cao đẳng nghề**	**Theo nhu cầu**	Xe tập lái hạng C, B1, B3	750	Xe phục vụ công tác dạy và học lái xe các hạng

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
15	**Trường Đại học Quảng Bình**	**1**	Xe từ 30 - 47 chỗ	3000	Xe phục vụ các hoạt động ngoại khóa của giáo viên, học sinh đi thực tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
16	**Hội chữ thập đỏ**	**1**	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác phòng chống lụt bão, viện trợ, cứu trợ
17	**Tỉnh đoàn**	**3**			
17.1	Tổng đội Thanh niên xung phong xây dựng kinh tế	1	Xe tải	800	Xe phục vụ hoạt động tại các làng thanh niên lập nghiệp
17.2	Nhà Thiếu nhi	1	Xe 29 chỗ	1800	Xe phục vụ các hoạt động ngoại khóa, đưa đón học sịnh, cán bộ giáo viên đi thi đấu các bộ môn năng khiếu trong và ngoài tỉnh
17.3	Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh niên	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác tuyên truyền, tuyển sinh học viên học nghề, mở lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở vùng sâu, vùng xa
18	**Sở Tư pháp**	**1**			
1	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Quảng Bình	1	Xe bán tải	750	Phục vụ đấu giá tại địa bàn các huyện
II	**KHỐI HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**	**84**			
1	**UBND TP Đồng Hới**	**22**			
1.1	Đội Quy tắc và Trật tự đô thị	2			

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		1	Xe bán tải	750	Xe quản lý trật tự
		1	Xe tải	750	Xe quản lý trật tự
1.2	BQL Dịch vụ công ích TP Đồng Hới	2			
		1	Xe xúc lật	1500	Phục vụ xúc gạt cát ở các bãi tắm biển
		1	Xe bán tải	750	Phục vụ giám sát, kiểm tra hoạt động dịch vụ công ích
1.3	Trung tâm Văn hóa Thể thao thành phố	1	Xe bán tải	750	Xe tuyên truyền thông tin lưu động
1.4	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Hới	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, giám sát công trình
1.5	Trung tâm Công viên cây xanh thành phố	14			
		2	Xe bồn tưới nước	700	Xe phục vụ công tác chăm sóc cây xanh địa bàn thành phố và phục vụ sản xuất của đơn vị
		2	Xe tải thùng	750	Xe phục vụ công tác chăm sóc cây xanh địa bàn thành phố và phục vụ sản xuất của đơn vị
		4	Xe tải cẩu	1300	Xe phục vụ công tác chăm sóc cây xanh thành phố và sản xuất của đơn vị
		4	Xe tải ben	800	Xe phục vụ công tác chăm sóc cây xanh thành phố và sản xuất của đơn vị

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		2	Xe nâng người chuyên dụng cắt tỉa cây xanh	1500	Phục vụ chăm sóc cây xanh
1.7	Ban quản lý chợ thành phố Đồng Hới	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các chợ
1.8	Ban quản lý Rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác kiểm tra rừng
2	**UBND thị xã Ba Đồn**	**8**			
2.1	Ban quản lý các công trình công cộng thị xã	5			
		2	Xe cuốn ép rác, chở rác	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe xúc lật	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe cẩu nâng	1300	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe bồn tưới nước	700	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
2.2	Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã	1	Xe bán tải	750	Xe tuyên truyền thông tin lưu động
2.3	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Ba Đồn	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, giám sát công trình
2.4	Đội quy tắc và trật tự đô thị	1	Xe bán tải	750	Xe quản lý trật tự

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
3	**UBND huyện Bố Trạch**	7			
3.1	Ban quản lý các công trình công cộng huyện	5	Xe cuốn ép rác, chở rác; xe xúc lật	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
3.2	Trung tâm Văn hoá Thông tin - Thể thao huyện	1	Xe bán tải hoặc xe tải thùng	750	Xe tuyên truyền thông tin lưu động
3.3	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, giám sát hiện trường dự án
4	**UBND huyện Quảng Trạch**	**10**			
4.1	Trung tâm Văn hoá Thông tin - Thể thao huyện	1	Xe bán tải	750	Xe tuyên truyền thông tin lưu động, phổ biến các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn
4.2	Ban quản lý các công trình công cộng huyện	7			
		4	Xe cuốn ép rác, chở rác	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe xúc lật	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe tưới nước	700	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe cẩu	900	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
4.3	Ban Quản lý dự án ODA huyện	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, giám sát hiện trường dự án
4.4	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, bảo vệ rừng

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
5	**UBND huyện Quảng Ninh**	**9**			
5.1	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện	1	Xe bán tải	750	Xe tuyên truyền thông tin lưu động
5.2	Ban quản lý các công trình công cộng huyện	5			
		4	Xe cuốn ép chở rác; xe xúc lật	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe tải gắn cẩu	1300	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
5.3	Ban Quản lý Rừng phòng hộ Long Đại	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác kiểm tra, bảo vệ rừng
5.4	Ban quản lý Rừng phòng hộ Ba Rền	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác kiểm tra, bảo vệ rừng
5.5	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	1	Xe bán tải	750	Xe phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công trình
6	**UBND huyện Lệ Thủy**	**9**			
6.1	Ban quản lý các công trình công cộng huyện	7			
		4	Xe cuốn ép rác	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe xúc lật	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe cẩu	1300	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe tải	750	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
6.2	Trung tâm Văn hoá Thông tin - Thể thao huyện	1	Xe bán tải hoặc xe tải thùng	750	Xe tuyên truyền thông tin lưu động
6.3	Ban quản lý các dự án huyện Lệ Thủy	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, giám sát hiện trường dự án
7	**UBND huyện Tuyên Hóa**	**10**			
7.1	Ban quản lý các công trình công cộng huyện	7			
		4	Xe cuốn ép chở rác	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe nâng người làm việc trên cao	1300	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe bồn chở nước	700	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe hút chất thải, bể phốt	1200	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
7.2	Trung tâm Văn hoá Thông tin - Thể thao huyện	1	Xe bán tải hoặc xe tải thùng	750	Xe tuyên truyền thông tin lưu động
7.3	Ban quản lý Rừng phòng hộ huyện	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, bảo vệ rừng
7.4	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, giám sát hiện trường dự án

STT	Tên đơn vị	Số lượng tối đa (chiếc)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
8	**UBND huyện Minh Hóa**	**9**			
8.1	Trung tâm Văn hoá Thông tin - Thể thao huyện	1	Xe bán tải hoặc xe tải thùng	750	Xe tuyên truyền thông tin lưu động
8.2	Ban quản lý Rừng phòng hộ huyện	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, bảo vệ rừng
8.3	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	1	Xe bán tải	750	Xe kiểm tra, giám sát hiện trường dự án
8.4	Ban quản lý các công trình công cộng huyện	4			
		3	Xe cuốn ép rác, chở rác; xe xúc lật	1500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe tải gắn cẩu	1300	Xe phục vụ sửa chữa điện chiếu sáng công cộng và cắt cây trên cành cao
8.5	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	1	Xe bán tải hoặc xe tải thùng	750	Xe phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn
8.6	Đội quản lý trật tự đô thị	1	Xe bán tải hoặc xe tải thùng	750	Xe phục vụ công tác quản lý trật tự trên địa bàn
	Tổng cộng (I) + (II)	**162**			